|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT THANH HÓA  **HĐT LIÊN TRƯỜNG: BS-HT-HLK-BĐ** | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỘI TUYỂN HSG CẤP TỈNH LẦN 3 NĂM HỌC 2022-2023**  Môn thi: Ngữ văn  Thời gian: 150phút  Ngày thi: 10/11/2022 |

|  |
| --- |
|  |

**THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ THI NGỮ VĂN LẦN 3**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng** **cao** |
| **I. ĐỌC – HIỂU** | Ngữ liệu văn bản ngoài chương trình: 1 văn bản/ đoạn trích, thể loại thơ hoặc văn xuôi | **-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.  - Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, thể thơ …  - Chỉ ra được chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, nhân vật... trong văn bản/đoạn trích. | - Hiểu được nội dung ý nghĩa của văn bản/đoạn trích.  - Hiểu được giá trị của các yếu tố nghệ thuật: cách lập luận, ngôn ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ… của văn bản/đoạn trích… | - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích.  - Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân và lí giải thuyết phục, sâu sắc… |  |  |
| Tổng | Số câu | 2 | 1 | 1 |  | 4 |
| Số điểm | 2.0 | 2.0 | 2.0 |  | 6.0 |
| Tỉ lệ | 10% | 10% | 10% |  | 30% |
| **II. TẠO LẬP VĂN BẢN** | **Câu 1. Nghị luận xã hội** Vận dụng trải nghiệm sống và kĩ năng viết một đoạn văn khoảng 200 chữ nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, lối sống; một hiện tượng đời sống được gợi mở từ ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu | - Đảm bảo được cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng 200 chữ: có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; có thể theo phương pháp quy nạp, diễn dịch, song hành, tổng – phân – hợp.  - Xác định được tư tưởng đạo lí, hiện tượng đời sống cần bàn luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. | - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.  - Hiểu được thực trạng/ nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống | - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí; hiện tượng đời sống.  - Có dẫn chứng cụ thể, điển hình, phù hợp với vấn đề nghị luận. | - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí, hiện tượng đời sống.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục |  |
| **Tổng** | Số điểm | 1.0 | 1.5 | 1.0 | 0.5 | 4.0 |
| Tỉ lệ | 5% | 7.5% | 5% | 2.5% | 20% |
|  | **Câu 2.** **Nghị luận văn học** Vận dụng năng lực đọc – hiểu, kĩ năng viết bài văn nghị luận, kiến thức lí luận văn học và những trải nghiệm văn học để viết bài văn nghị luận văn học  (*Lần 3: tập trung ra đề vào 1 trong 5 văn bản thơ:Tây Tiến, Việt Bắc, Đất Nước, Sóng, Người lái đò Sông Đà)* | - Nhận biết kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Nêu được nội dung, nghệ thuật của văn bản.  - Đảm bảo văn bản nghị luận văn học có bố cục 3 phần rõ ràng, kết cấu chặt chẽ..  . | - Lí giải được một số đặc điểm liên quan đến văn bản: thể loại, giai đoạn văn học.  - Hiểu đúng kiến thức lí luận văn học (giải thích đúng vấn đề nghị luận), biết rút ra vấn đề cần nghị luận; đánh giá về nhận định bằng kiến thức lí luận.  - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản. | - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích nội dung, nghệ thuật của văn bản.  - Biết phân tích những dẫn chứng điển hình để làm sáng tỏ vấn đề.  - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản; vị trí và đóng góp của tác giả.  - Hình thành luận điểm rõ ràng, vận dụng kiến thức lí luận văn học để phân tích làm rõ vấn đề nghị luận. | - So sánh với các văn bản khác, liên hệ với thực tiễn; có những đánh giá, bình luận sâu sắc làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, lời văn hình ảnh, có chất giọng riêng; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |
| **Tổng** | Số điểm | 1.0 | 3.5 | 4.0 | 1.5 | 10 |
| Tỉ lệ | 5% | 17.5% | 20% | 7.5% | 50% |
| **Tổng cộng** | **Số câu** |  |  |  |  | **6** |
| **Số điểm** | **4.0** | **7.0** | **7.0** | **2.0** | **20.0** |
| **Tỉ lệ** | **20%** | **35%** | **35%** | **10%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THANH HÓA  **LIÊN TRƯỜNG BĐ-BS- HT- HLK**  **LẦN 3**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI GIAO LƯU ĐỘI TUYỂN HSG KHỐI 12**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề*  Kỳ thi ngày 10 tháng 11 năm 2022 |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

Năm chúng ta 20 tuổi  
bàn tay nghĩ dễ dàng che kín được hết bóng tối  
chỉ cần có niềm tin…  
  
Chúng ta tiêu hoang những đêm trắng vì không cần thiết phải để dành  
hết hôm nay sẽ còn ngày mai và nhiều ngày khác  
mộng mơ thật xa nhưng chỉ bắt tay vào làm những điều đơn giản  
đời rồi đây sẽ khác  
nhưng không biết khác vào lúc nào…  
  
Năm chúng ta 20 tuổi  
chỉ quen ngước nhìn lên trời cao…  
  
Bỏ những quan tâm của gia đình bên ngoài niềm vui phố xá  
hớn hở với từng cuộc vui, xum xoe với đám đông người xa lạ  
mấy ai biết mình nhưng vẫn nghĩ mình trên tất cả  
ngày nào cũng là ngày vội vã  
với nắng mưa…  
  
Năm chúng ta 20 tuổi  
ăn một bữa ăn trong tích tắc và ngủ chỉ trong một giờ  
  
Vì mải mê những lo toan không đầu không cuối  
ai cũng nên đổi thay chỉ riêng mình không cần thay đổi  
uống một ly cà phê trong một buổi chiều chờ đợi  
dù người có không tới  
vẫn cứ bình yên…  
(Trích “Khi ta 20 tuổi” – thơ Nguyễn Phong Việt, nguồn thivien.net)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.**Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

**Câu 2.** Trong đoạn trích trên, khi 20 tuổi, chúng ta thường sử dụng thời gian như thế nào?

**Câu 3.**Anh/chị hiểu thế nào về những dòng thơ sau:

*Năm chúng ta 20 tuổi  
bàn tay nghĩ dễ dàng che kín được hết bóng tối  
chỉ cần có niềm tin…*

**Câu 4.**

Thông điệp có ý nghĩa mà anh /chị rút ra được từ những dòng thơ sau là gì? Vì sao?

*Bỏ những quan tâm của gia đình bên ngoài niềm vui phố xá  
hớn hở với từng cuộc vui, xum xoe với đám đông người xa lạ  
mấy ai biết mình nhưng vẫn nghĩ mình trên tất cả*

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)**

**Câu 1: (4.0 điểm)**

Anh / chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về hiện tượng những người trẻ thường *“mộng mơ thật xa nhưng chỉ bắt tay vào làm những điều đơn giản”.*

**Câu 2: (10.0 điểm)**

Bàn về tình cảm của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật, Thanh Thảo tâm sự: ***"Tôi sẵn sàng gặp gió gặp bão, gặp em – Riêng sự hững hờ là tôi không chờ gặp."***

Anh/chị hiểu ý thơ trên như thế nào? Từ ***“Người lái đò Sông Đà”*** (SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2007), anh/ chị hãy trả lời câu hỏi: Nếu hững hờ, Nguyễn Tuân có thể sáng tạo nên hình tượng Sông Đà?

----------------------------------------------HẾT---------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THANH HÓA  **LIÊN TRƯỜNG BĐ-BS- HT- HLK**  **LẦN 3**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI GIAO LƯU ĐỘI TUYỂN HSG KHỐI 12**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề*  Kỳ thi ngày 10 tháng 11 năm 2022 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

*( Hướng dẫn này có 06 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| 1 | Phong cách ngôn ngữ của văn bản: Nghệ thuật  **Hướng dẫn chấm:**  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời khác đáp án cho 0 điểm* | **1.0** |
| 2 | Trong đoạn trích trên, khi 20 tuổi, chúng ta thường sử dụng thời gian:  - *Chúng ta tiêu hoang những đêm trắng vì không cần thiết phải để dành/ hết hôm nay sẽ còn ngày mai và nhiều ngày khác*  *- Ăn một bữa ăn trong tích tắc và ngủ chỉ trong một giờ*  -> Khi 20 tuổi, ta sử dụng thời gian không hợp lí: Chúng ta thường phung phí thời gian vào những việc không thực sự cần thiết vì nghĩ quỹ thời gian còn dài vô tận. Nhưng ta lại “keo kiệt” thời gian với những nhu cầu cần thiết, tối thiểu của bản thân. Điều đó đang huỷ hoại chính chúng ta.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,5 điểm.*  *- Thí sinh trả lời chỉ nêu được các hình ảnh thơ/ hoặc chỉ nhận xét/ hoặc nêu được 01 hình ảnh và nhận xét được 1 vế: cho 0.75 điểm.* | **1.5** |
| 3 | Những dòng thơ sau:  *Năm chúng ta 20 tuổi/ bàn tay nghĩ dễ dàng che kín được hết bóng tối/ chỉ cần có niềm tin…* được hiểu là:  Khi còn trẻ, con người thường nhìn cuộc sống màu hồng, chủ quan duy ý chí, quá đề cao sức mạnh tuyệt đối của niềm tin rồi cho rằng bản thân có thể làm thay đổi tất cả, làm nên tất cả, ta có thể xoá tan những cái xấu xa, tiêu cực.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,5 điểm.*  *- Thí sinh trả lời được 01 ý: 0,75 điểm* | **1.5** |
| 4 | * Học sinh tự rút ra thông điệp có ý nghĩa sâu sắc đối với bản thân.   **-** Học sinh cần lí giải hợp lí cho ý kiến của mình và phù hợp với chuẩn mực xã hội.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Rút ra thông điệp: 0,5 điểm.*  *- Lí giải: 1,5 điểm.*  *+ Lí giải sâu sắc, thuyết phục: 1,25 - 1,5 điểm.*  *+ Lí giải chưa sâu sắc, chưa thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm.*  *+ Lí giải chung chung, thiếu thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm.* | **2.0** |
| II | **LÀM VĂN** | | **14.0** |
| **1** | Anh / chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về hiện tượng những người trẻ thường *“mộng mơ thật xa nhưng chỉ bắt tay vào làm những điều đơn giản”* | **4.0** |
| ***Yêu cầu chung:*** - Thí sinh biết cách làm đoạn văn nghị luận xã hội, biết huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, biết sử dụng các thao tác lập luận, dùng lí lẽ, dẫn chứng hợp lí, thuyết phục.  - Thí sinh làm bài theo nhiều cách nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm của mình nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. |  |
| **Yêu cầu cụ thể** |  |
| 1. **Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:**   Bàn về hiện tượng những người trẻ thường *“mộng mơ thật xa nhưng chỉ bắt tay vào làm những điều đơn giản”*  Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo được những nội dung cơ bản sau: | **0.5** |
| **b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:**  - Ý thơ nêu lên một hiện tượng: người trẻ thường mâu thuẫn giữa khát vọng, mong muốn và hành động thực tiễn. Người trẻ đặt ra nhiều dự định, kế hoạch, mơ ước những điều lớn lao nhưng thực tế lại chỉ bắt tay làm những việc tủn mủn, vụn vặt, tầm thường.  - Tuổi trẻ là thanh xuân mơ mộng, đầy ắp ước mơ và những khát vọng lớn lao. Nhưng tuổi trẻ thường duy ý chí, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, đôi khi ngại khó, ngại khổ.  - Ước mơ lớn lao nhưng không hành động phù hợp thì mơ ước mãi chỉ là mơ ước, không thể trở thành hiện thực. Nó là lối sống viển vông, xa rời thực tế, ỷ lại và trông chờ những khát khao sẽ tự trở thành hiện thực. Cách nghĩ ấy là ảo tưởng, ngộ nhận về bản thân, sẽ tự đánh mất thời gian và cơ hội của chính mình.  - Muốn “những mộng mơ thật xa” trở thành hiện thực, cần phải hành động thực tế thiết thực, ước mơ lớn thì hành động phải lớn, kế hoạch lớn. Khát vọng lớn cần ý chí lớn, nghị lực và quyết tâm cao.  - Tuy nhiên, chúng ta không thể xem nhẹ “những điều đơn giản”. Phải bắt đầu từ những điều bình dị để vun đắp nền tảng cho những khát vọng lớn lao.  -> Cần hài hoà giữa khát vọng, mục tiêu và hành động thực tế. | **0.5**  **2.5** |
| **c. Sáng tạo** | **0.25** |
|  | **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu** | **0.25** |
|  | **Hướng dẫn chấm:**  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu*  *biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng*  *(3,5 - 4.0 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, có dẫn*  *chứng nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu (2,25 - 2,75 điểm).*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, chưa thuyết phục: lí lẽ chưa thật xác*  *đáng, chưa thật liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn*  *chứng nhưng dẫn chứng chưa phù hợp (1,5 - 2,0 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ: lí lẽ chưa xác đáng, chưa liên quan*  *mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng*  *không phù hợp (0,75 - 1,25 điểm).*  *- Lập luận chung chung: lí lẽ không xác đáng, không liên quan*  *đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng (0,25 - 0,5 điểm).*  *-Lưu ý: Những đoạn viết quá 300 chữ, khi chấm, giám khảo trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm, không cho diểm tối đa.* |  |
| 2 | Bàn về tình cảm của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật, Thanh Thảo tâm sự: ***"Tôi sẵn sàng gặp gió gặp bão, gặp em – Riêng sự hững hờ là tôi không chờ gặp."***  Anh/chị hiểu ý thơ trên như thế nào? Từ ***“Người lái đò Sông Đà”*** (SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2007), anh/ chị hãy trả lời câu hỏi: Nếu hững hờ, Nguyễn Tuân có thể sáng tạo nên hình tượng Sông Đà? | **10.0** |
|  | **Yêu cầu chung**:  - Thí sinh có khả năng huy động kiến thức về lí luận văn học, những trải nghiệm cùng tác phẩm, có kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để làm bài, đảm bảo bài văn có bố cục ba phần chặt chẽ, lôgic, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu.  - Thí sinh có thể bàn luận, kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng. |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể:** |  |
|  | **a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Xác định đúng vấn đề cần nghị luận là tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật. | **0.5** |
|  | **b*.* Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý chính sau đây: | **8.5** |
|  | ***1. Giải thích***  ***1.1. Cắt nghĩa ý kiến***  – *"Tôi sẵn sàng gặp gió gặp bão, gặp em”*: “tôi” sẵn sàng đón nhận mọi trạng thái cảm xúc, những buồn vui, hạnh phúc hay khổ đau, cả những sóng gió căng thẳng hay bình yên dịu ngọt.  – “*Riêng sự hững hờ là tôi không chờ gặp."*: “tôi” không muốn hững hờ, lạnh nhạt, không có cảm xúc  -> Ý thơ thể hiện quan niệm của Thanh Thảo về tình cảm của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật. Với Thanh Thảo, thơ (và nghệ thuật nói chung) là sự đối lập căng thẳng giữa có tâm hồn và “không – có – tâm - hồn”. Người nghệ sĩ cần sáng tạo bằng cảm xúc chân thành nhất.  **1.2. Lí giải ý kiến:**  - Văn học bắt rễ từ cuộc sống phải đắm mình trong cảm xúc mãnh liệt của nhà văn. Hiện thực trong tác phẩm không phải là kết quả của việc soi chiếu, sao chép máy móc, khô cứng. Tác phẩm ra đời bao giờ cũng là sự dồn nén của những cảm xúc, trăn trở của nhà văn trước cuộc đời. Không có cảm xúc thì nghệ sĩ không thể tạo được tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn, mà chỉ là xác chữ vô hồn trên trang giấy.  - Cảm xúc, suy nghĩ trong tác phẩm không phải là thứ cảm xúc, suy nghĩ hời hợt mà là cảm xúc, suy nghĩ ở độ chín, tình cảm ở mức độ mãnh liệt nhất thôi thúc người nghệ sĩ sáng tạo. Muốn vậy, nhà văn phải đi giữa cuộc đời, gắn bó với cuộc đời mới tạo nên những tác phẩm có giá trị đưa những cảm xúc, suy nghĩ ấy đạt tới độ phổ quát của nhân loại.  - Cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng của con người trong tác phẩm phải được truyền tải bằng một hình thức nghệ thuật độc đáo, mang tính thẩm mĩ. Cảm xúc sâu cần được bộc lộ bằng tài năng sáng tạo lớn.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh giải thích, lí giải vấn đề lí luận văn học sâu sắc: 1,5 điểm*  *- Trường hợp thí sinh giải thích chung chung, lí giải vấn đề lí*  *luận văn học chưa sâu sắc: 0,75 điêm* | **1.5**  **(0.5)**  **(1.0)** |
|  | **2. Tình cảm của Nguyễn Tuân dành cho sông Đà trong đoạn trích “Người lái đò sông Đà”**  ***2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích***  - Nguyễn Tuân là cả một định nghĩa về người nghệ sĩ, một nhà văn lớn với phong cách nghệ thuật ngông, uyên bác, tài hoa.  - “Người lái đò Sông Đà” là thành quả nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Tuân trong chuyến đi về miền Tây Bắc để khám phá “chất vàng mười đã qua thử lửa” của thiên nhiên và con người nơi đây. Chuyến đi ấy đã thoả mãn hết những cái đắc chí của nhà văn, được đi,  được chiêm ngưỡng nét đẹp độc đáo của thiên nhiên Tây Bắc, được thưởng thức nét đẹp lao động bình dị, gần gũi lại nghệ thuật của ông đò lão luyện. “Chất vàng” vốn có của thiên nhiên Tây Bắc, nhất là dòng Sông Đà và kho báu đến từ niềm say mê lao động, bản lĩnh được tôi luyện của ông đò giang đã cho Nguyễn Tuân “cái say của rượu tối tân hôn”.  ***2.2. Nếu hững hờ với mảnh đất Tây Bắc và dòng Sông Đà, Nguyễn Tuân đã không thể có những trang hoa điêu luyện như thế về dòng sông.***  - Nguyễn Tuân viết hoa hai chữ “Sông Đà”, con sông với nhà văn đã rất thân thuộc, gắn bó. Với tình yêu chân thành, Nguyễn Tuân đã dành thời gian lâu dài và thái độ lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc để tìm hiểu kĩ lưỡng về dòng sông. Ông nhớ từng tên con thác, thuộc hết cách bày binh bố trận của dòng sông, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó ở những không gian và thời gian khác nhau…  - Với xúc cảm mãnh liệt, Nguyễn Tuân phát hiện vẻ đẹp dữ dội, hung bạo và nham hiểm của Sông Đà, thôi thúc người đọc khát khao khám phá và chinh phục.  + Nguyễn Tuân thường có cảm hứng mạnh với những vẻ đẹp độc đáo, khác thường. Vừa hay, Sông Đà là một dòng sông đặc biệt như thế: “*Chúng thuỷ giai đông tẩu/ Đà giang độc bắc lưu”.*  + Sông Đà lộ ra diện mạo và tâm địa của “kẻ thù số một của con người”. Vậy nhưng nhà văn lại ngưỡng mộ, trầm trồ và phát hiện ra đó là một kho báu đáng trân quý của thiên nhiên ban tặng cho mảnh đất này.  - Với con mắt của một tình nhân, Nguyễn Tuân cảm nhận Sông Đà như một thiếu nữ, một cố nhân, “một tình nhân chưa quen biết” – dịu dàng say đắm, thơ mộng trữ tình; xa thì nhớ nhung, và mừng vui xôn xao khi gặp lại.  - Nguyễn Tuân đã dành hết bút lực tài hoa, uyên bác của mình để chạm khắc dòng Sông Đà một cách sống động:  + Sử dụng kết hợp kiến thức của nhiều ngành, lĩnh vực  + Tác giả phát huy cao độ trí tưởng tượng và khả năng liên tưởng phong phú tạo nên những hình ảnh so sánh độc đáo, mới mẻ, gợi cảm.  + Nhà văn dụng công trau chuốt và sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ, “những con chữ óng ánh vàng ròng” để khắc tạc nên hình tượng dòng sông.  *=> Tình yêu dành cho Sông Đà cũng là tình yêu nhà văn dành cho đất nước. Trong tình yêu ấy có cả niềm hứng thú say mê và tự hào kiêu hãnh của nhà văn trước vẻ đẹp – tài nguyên thiên nhiên của non sông. Người nghệ sĩ ấy suốt đời say mê và đi tìm cái đẹp, nhưng sau cách mạng tháng Tám, ông đã phát hiện và tìm thấy cái đẹp độc đáo mà rất đỗi quen thuộc, gần gũi của cuộc sống đời thường.*  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh giới thiệu được tác giả, tác phẩm, vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học, phân tích đoạn trích sâu sắc, hướng đến làm rõ vấn đề lí luận văn học; sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 5,0 - 6,0 điểm.*  *- Thí sinh giới thiệu được tác giả, tác phẩm, biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, phân tích vấn đề chưa thật nhuần nhuyễn; có sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 4,0 - 5,0 điểm.*  *- Thí sinh giới thiệu được tác giả, tác phẩm, tập trung phân tích đoạn trích, chưa tập trung làm rõ vấn lí luận văn học; chưa sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 3,0 - 4,0 điểm.*  *- Thí sinh giới thiệu được tác giả, tác phẩm, tập trung phân tích đoạn trích, chưa gắn với vấn đề lí luận văn học: 2,0 - 3,0 điểm.*  *- Thí sinhgiới thiệu được tác giả, tác phẩm, phân tích đoạn trích chung chung, không gắn với vấn đề lí luận văn học: 1,0 - 2,0 điểm.*  *- Thí sinh diễn xuôi đoạn trích: 0,25 - 0,75 điểm.* | **6.0**  **(0.5)**  **(4.0)**  **(1.5)** |
|  | **3. Đánh giá, nâng cao vấn đề:**  - Ý thơ trên đã khẳng định vai trò cần thiết của yếu tố tình cảm, cảm xúc trong quá trình sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.  - Ý thơ có giá trị định hướng cho người tiếp nhận, người sáng tạo:  + Đối với người sáng tạo: Cần có cả cái tâm và cái tài, phải có trái tim rung động tinh tế, mãnh liệt trước cuộc đời, những cảm xúc, suy nghĩ chân thành, gắn bó sâu sắc với cuộc đời, với con người để tác phẩm thật sự đặc sắc về nghệ thuật và sâu sắc về nội dung tư tưởng, có như vậy mới khơi gợi được những rung động thẩm mĩ, tiếng nói đồng điệu trong triệu triệu trái tim bạn đọc và trường tồn với thời gian.  + Đối với bạn đọc: Cần hướng tới Chân – Thiện – Mĩ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trong sáng, trí tuệ phong phú, thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ, để cảm nhận được những tư tưởng, cảm xúc của tác giả trong tác phẩm, để đồng sáng tạo với thi nhân.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trình bày được 02 ý: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trình bày được 01 ý: 0,5 điểm*. | **1.0** |
|  |  | **d. Sáng tạo**: Có cách diến đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,5** |
|  |  | **e. Hình thức:** đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **Tổng điểm** | | | **20.0** |
| *Lưu ý chung: 1. Ðây là hướng dẫn chấm mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*  *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải đựợc triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*  *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*  *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*  *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành vãn, ngữ pháp và chính tả.* | | | |